

Số: /KH-UBND

Như Thanh, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường
gặp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025. UBND huyện Như Thanh ban hành Kế hoạch phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2022-2025

1. Mục tiêu chung

Giảm gánh nặng bệnh tật do ký sinh trùng gây ra thường gặp tại địa phương; tập trung ưu tiên phòng, chống tại các vùng dịch tễ của bệnh do ký sinh trùng, góp phần chủ động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm và giảm gánh nặng bệnh tật do bệnh giun, sán truyền từ động vật sang người gây nên tại các vùng dịch tễ.

b) Giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm và giảm gánh nặng bệnh giun truyền qua đất; ưu tiên ở các đối tượng nguy cơ cao như trẻ em lứa tuổi mầm non, học sinh tiểu học và phụ nữ độ tuổi sinh sản.

c) củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống phòng, chống bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên phạm vi toàn huyện.

d) Đề xuất biện pháp can thiệp và xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh do ký sinh trùng phù hợp cho từng nhóm bệnh, từng vùng dịch tễ.

3. Chỉ tiêu

- Xây dựng bản đồ và xác định vùng dịch tễ bệnh do ký sinh trùng thường gặp, giai đoạn 2022 - 2025.

- Mỗi năm giảm 1% tỉ lệ người nhiễm giun truyền qua đất và nhiễm sán lá gan nhỏ tại các vùng dịch tễ để đến năm 2025 giảm 30% so với hiện tại; các bệnh giun sán thường gặp khác được phát hiện và xử lý kịp thời.

- Điều trị 100% cho người được chẩn đoán nhiễm các loại giun sán.

- Thực hiện chiến dịch tẩy giun đồng loạt 1-2 lần/năm cho các đối tượng ưu tiên:

+ Trên 95% học sinh tiểu học (khoảng 8.000 - 8.500 học sinh)

+ Trên 90% trẻ từ 24 - 60 tháng tuổi (khoảng 5.200 - 5.500 trẻ)

+ Trên 80% phụ nữ độ tuổi sinh sản 15 - 45 tuổi (khoảng 18.200 - 18.600 phụ nữ).

- Tẩy sán lá gan nhỏ 1 lần/năm cho đối tượng nguy cơ tại vùng nguy cơ cao trên địa bàn huyện.

- Đến năm 2025, tất cả 14 trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện được xét nghiệm (phân) chẩn đoán bệnh giun truyền qua đất.

- Đến năm 2025 có trên 80% người dân tại các vùng dịch tễ được tiếp cận với các thông tin tuyên truyền phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH GIAI ĐOẠN 2022-2025

1. Các hoạt động điều tra phân vùng dịch tễ, chẩn đoán và điều trị

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các cuộc điều tra dịch tễ bệnh do ký sinh trùng lưu hành tại các địa phương, lựa chọn các vùng dịch tễ của từng bệnh do ký sinh trùng phù hợp với từng địa phương. Tổng hợp, phân tích số liệu, đánh giá kết quả hoạt động bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá, điều tra thực trạng nhiễm các bệnh giun ở cộng đồng, chú trọng đến các đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất như trẻ em từ 12 - 60 tháng, học sinh tiểu học từ 6 - 11 tuổi và phụ nữ độ tuổi sinh sản từ 15 - 45 tuổi.

- Thực hiện tư vấn và điều trị cho tất cả các ca nhiễm bệnh theo đúng phác đồ của Bộ Y tế.

- Thực hiện xét nghiệm xác định tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm ở các nhóm ảnh hưởng, phát hiện các trường hợp nhiễm giun truyền qua đất, bệnh giun đường ruột khác bằng kỹ thuật xét nghiệm phân trực tiếp, Kato hoặc Kato-Katz...

- Xác định tỷ lệ nhiễm sán qua xét nghiệm soi phân tươi và xét nghiệm Elisa. Điều trị hàng loạt một lần/năm cho đối tượng nguy cơ nhiễm bệnh sán lá gan nhỏ tại các vùng dịch tễ nơi có tỷ lệ nhiễm cao, 2 năm một lần cho các đối tượng nguy cơ sống trong vùng dịch tễ nơi có tỷ lệ nhiễm từ 10% đến dưới 20% và điều trị ca bệnh tại các vùng dịch tễ còn lại.

- Giám sát, đánh giá, điều tra xác định thực trạng nhiễm sán dây/ấu trùng sán lợn tại các vùng dịch tễ cũ và các vùng dịch tễ mới, xây dựng bản đồ dịch tễ.

2. Hoạt động về đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực

- Phối hợp tổ chức tập huấn phân vùng tại huyện và thu thập số liệu theo mẫu đồng thời phân vùng sơ bộ cho các xã trong huyện.

- Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn sâu về chẩn đoán và điều trị bệnh ký sinh trùng cho cán bộ tuyến huyện, xã.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị về phòng chống các bệnh ký sinh trùng cho tuyến huyện, xã.

3. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh do ký sinh trùng

- Sử dụng nhiều kênh truyền thông, giáo dục sức khỏe: nghe nhìn, truyền

thanh, truyền hình, tranh ảnh, poster, tờ rơi, mô hình, mẫu vật ký sinh trùng thật, phim ảnh... lồng ghép các buổi tuyên truyền vệ sinh môi trường, phòng chống suy dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh ăn uống....

- Phối hợp giữa trạm Y tế và nhà trường truyền thông về nguyên nhân, tác hại, các biện pháp phòng chống bệnh giun, sán và lợi ích của việc tẩy giun định kỳ cho giáo viên, học sinh, phụ huynh.

- Phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể để tổ chức các hoạt động truyền thông phòng chống bệnh giun, sán tại cộng đồng cho người dân như: vận động gia đình và người dân vệ sinh cá nhân, rửa tay sạch, ăn uống hợp vệ sinh, cho trẻ uống thuốc tẩy giun sán theo hướng dẫn, vận động những người có nguy cơ nhiễm giun, sán đến cơ sở y tế để khám phát hiện sớm và điều trị kịp thời.

- Tích cực viết tin bài và cung cấp các tài liệu truyền thông phòng chống bệnh ký sinh trùng cho Đài Phát thanh huyện, Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử và trang riêng của Trung tâm Y tế...

4. Các hoạt động can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm các bệnh do ký sinh trùng đường ruột phổ biến

- Duy trì các chiến dịch tẩy giun đồng loạt cho các đối tượng có nguy cơ cao theo Quyết định số 1745/QĐ – BYT ngày 30/3/2021 của Bộ y tế ban hành Kế hoạch phòng chống bệnh ký sinh trùng thường gặp ở Việt nam giai đoạn 2021 – 2025. Bảo đảm tỷ lệ uống thuốc đạt từ 95 – 97%

- + Trẻ em 24 – 60 tháng tuổi: Mỗi năm từ 1-2 lần

- + Học sinh tiểu học: Mỗi năm 01 lần

- + Phụ nữ tuổi 15 – 45: Mỗi năm 01 lần

- Thực hiện các chiến dịch uống thuốc tẩy sán lá gan nhỏ đồng loạt cho đối tượng 5 – 65 tuổi tại các xã trọng điểm bảo đảm tỷ lệ uống thuốc đạt trên 90%.

5. Hoạt động nghiên cứu khoa học

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học về bệnh do ký sinh trùng từ tuyến huyện đến tuyến xã; huy động các nguồn kinh phí để thực hiện về giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị, truyền thông phòng, chống bệnh do ký sinh trùng phù hợp với từng phạm vi, quy mô của cơ quan, đơn vị.

- Xác định các vấn đề ưu tiên nghiên cứu theo hướng phát triển gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu đánh giá phục vụ hoạt động phòng chống bệnh do ký sinh trùng phù hợp trên địa bàn.

- Tham gia các hội nghị khoa học để trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin các kết quả nghiên cứu, áp dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn phòng chống bệnh do ký sinh trùng.

6. Giám sát, theo dõi các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng

- Căn cứ tình hình thực tế xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động giám sát dịch tễ bệnh do ký sinh trùng hàng năm theo từng bệnh, từng đối tượng, từng vùng dịch tễ bệnh để đưa ra các khuyến cáo, các kế hoạch phòng, chống bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn xã, thị trấn. Đồng thời, giám sát việc thực hiện các

hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng tại địa phương.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giám sát và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng. Sử dụng phần mềm để thu thập, quản lý và xử lý số liệu phục vụ cho công tác giám sát và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng.

(Kế hoạch hoạt động chi tiết giai đoạn 2022-2025 theo phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chính sách

- Huy động, hướng dẫn sự tham gia và phối hợp của các ban, ngành và của cộng đồng vào công tác phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng.

- Tăng cường vệ sinh thực phẩm, vệ sinh ăn uống, đảm bảo an toàn thực phẩm, nước uống; phát động phong trào môi trường xanh sạch đẹp.

2. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

a) Giám sát, điều tra bệnh do ký sinh trùng

- Xây dựng hệ thống giám sát, báo cáo cho tuyến y tế cơ sở về bệnh do ký sinh trùng.

- Điều tra đánh giá tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm bệnh giun truyền qua đất theo vùng và theo nhóm đối tượng.

- Đánh giá tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm, yếu tố nguy cơ của bệnh giun, sản truyền từ động vật sang người.

- Lập cơ sở dữ liệu về bệnh giun sán theo xã. Vẽ bản đồ và xác định vùng dịch tễ cho từng bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn.

b) Nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị bệnh do ký sinh trùng

- Cập nhật và bổ sung các hướng dẫn chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng đã được Bộ Y tế ban hành.

- Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh do ký sinh trùng cho các cơ sở điều trị, bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã, thị trấn. Đẩy mạnh hoạt động phát hiện sớm, điều trị kịp thời, đúng phác đồ quy định.

Đảm bảo việc sử dụng thuốc điều trị bệnh do ký sinh trùng an toàn, hiệu quả.

c) Can thiệp cộng đồng phòng, chống bệnh do ký sinh trùng

- Xác định được các nhóm đối tượng nguy cơ cần được can thiệp tẩy giun, sán tại các vùng dịch tễ.

- Xây dựng kế hoạch can thiệp một số bệnh: sán lá gan lớn, sán lá gan nhỏ, sán dây/ấu trùng sán lợn, giun lươn, giun đũa chó mèo....

- Chủ động phát hiện và điều trị cho người bệnh, điều trị hàng loạt ở những xã có tỷ lệ nhiễm cao nhằm:

+ Làm giảm cường độ nhiễm giun, giảm tỷ lệ nhiễm. Ngăn cản mầm bệnh

đào thải ra môi trường.

+ Giảm tỷ lệ bệnh, tỷ lệ tử vong ở trẻ em trước tuổi đi học, nâng cao sức khoẻ cho phụ nữ có thai.

- Thực hiện các chiến dịch tẩy giun, sán cho các đối tượng nguy cơ.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai các hoạt động phòng chống bệnh ký sinh trùng.

- Theo dõi đánh giá hiệu quả các biện pháp can thiệp.

3. Giải pháp tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe

- Xây dựng kế hoạch truyền thông phòng, chống bệnh do ký sinh trùng cụ thể cho từng bệnh, nhóm bệnh, từng nhóm đối tượng, từng vùng theo từng năm nhằm nâng cao nhận thức và tăng cường thực hành phòng, chống của người dân và cộng đồng.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền, giáo dục hợp lý cho các đối tượng là trẻ em, học sinh tiểu học, cha mẹ học sinh, các cơ sở y tế, trường học và cộng đồng. Áp dụng nhiều loại hình thức tuyên truyền khác nhau như tờ rơi, áp phích, khẩu hiệu, phát thanh, truyền hình, họp dân, bài giảng ngoại khoá, nói chuyện trực tiếp, các vở kịch vui, truyền thông trực tuyến qua các ứng dụng công nghệ...

- Xây dựng và triển khai các hoạt động về can thiệp như sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, sử dụng và giám sát chất lượng nước sạch, rửa tay bằng xà phòng.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe phòng, chống ký sinh trùng tới cộng đồng bằng các phương tiện thông tin thích hợp, đặc biệt truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp cho đối tượng đích.

- Tổ chức tốt việc phối hợp, huy động Ban, ngành, đoàn thể tích cực tham gia các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe phòng, chống bệnh ký sinh trùng.

- Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng chống bệnh ký sinh trùng. Lồng ghép trong hoạt động tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh do ký sinh trùng.

- Giáo dục y tế về nguyên nhân lây nhiễm, tác hại và biện pháp phòng chống bệnh đến từng người dân và trẻ em trong nhà trường... để cộng đồng dân cư có kiến thức, thái độ, hành vi tự bảo vệ mình tự giác phòng chống bệnh hiệu quả.

4. Giải pháp về kiểm tra, giám sát, đánh giá và nâng cao chất lượng hệ thống phòng chống bệnh do ký sinh trùng

- Triển khai các hoạt động kiểm tra việc thực hiện ở tuyến xã, thị trấn.

- Xây dựng, phát triển và củng cố hệ thống theo dõi giám sát, đánh giá từ huyện đến xã, thị trấn. Hướng dẫn theo dõi giám sát, đánh giá hoạt động. Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác theo dõi giám sát, đánh giá hoạt động ở tuyến tuyến xã, thị trấn.

- Đào tạo lại đội ngũ cán bộ của tuyến tỉnh để tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Tăng cường hệ thống xét nghiệm tại tuyến xã, thị trấn.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giám sát và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng. Phát triển và tích hợp vào hệ thống phần mềm báo cáo có sẵn đã được phổ biến sử dụng phục vụ cho công tác giám sát và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng.
- Hàng năm tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, rút ra những bài học kinh nghiệm, thi đua khen thưởng; tiến hành xây dựng mục tiêu, nội dung hoạt động cho năm, giai đoạn tiếp theo sát với tình hình thực tế.

5. Giải pháp về nguồn lực và đầu tư

- Đảm bảo bố trí đủ cơ cấu, số lượng, chất lượng chuyên môn của hệ thống phòng, chống bệnh do ký sinh trùng, duy trì mạng lưới cán bộ làm công tác phòng, chống bệnh do ký sinh trùng tại y tế cơ sở.
- Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp kỹ thuật cho Khoa xét nghiệm, Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế huyện để đủ năng lực phát hiện, chẩn đoán và điều trị các bệnh do ký sinh trùng đường ruột và hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới.
- Xây dựng định mức, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp phục vụ hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng cho các xã, thị trấn.

6. Giải pháp về xã hội hoá công tác phòng chống bệnh do ký sinh trùng

- Huy động sự tham gia vào công tác phòng, chống bệnh do ký sinh trùng của các cấp từ huyện đến xã, thị trấn.
- Phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống bệnh do ký sinh trùng giữa các tổ chức đoàn thể, cộng đồng tại địa bàn.
- Thực hiện xã hội hoá công tác phòng chống, bệnh do ký sinh trùng với sự tham gia của cộng đồng và cá nhân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng cho các đơn vị từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với Y tế triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng và huy động sự tham gia của cộng đồng. Hàng năm, chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí tổ chức triển khai thực hiện điều tra phân vùng dịch tễ.
- Phối hợp với Phòng Tài chính - kế hoạch huyện rà soát, nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống và phân vùng dịch tễ các bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn huyện theo quy định hiện hành.
- Chủ trì thực hiện điều tra phân vùng dịch tễ các bệnh giun truyền qua đất, phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức điều tra phân vùng dịch tễ

các bệnh do ký sinh trùng đường ruột phổ biến, đặc thù tại địa phương.

- Tổ chức triển khai các hoạt động giám sát phát hiện, điều tra dịch tễ và hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn huyện.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các chiến dịch tẩy giun đồng loạt cho các đối tượng có nguy cơ trên địa bàn huyện.

- Cập nhật diễn biến và tình hình dịch bệnh do ký sinh trùng và đề xuất, tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện các biện pháp triển khai các hoạt động phòng, chống và phân vùng dịch tễ các bệnh do ký sinh trùng.

- Chỉ đạo trạm Y tế xã, thị trấn triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn; rà soát, nắm chắc các đối tượng trẻ em, học sinh, phụ nữ tuổi sinh sản, đối tượng nguy cơ khác để chỉ đạo tổ chức tẩy giun, sản đảm bảo an toàn và có tỷ lệ bao phủ cao.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh do ký sinh trùng.

- Tổng hợp, báo cáo số liệu về tình hình bệnh do ký sinh trùng theo quy định.

2. Bệnh viện đa khoa huyện

- Tổ chức tiếp nhận, thu dung khám và điều trị, chuẩn bị đủ thuốc, trang thiết bị và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng khám và điều trị bệnh nhân; tập huấn hướng dẫn khám phát hiện, phác đồ điều trị cho tuyến xã, thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện tập huấn về chẩn đoán, phác đồ điều trị, chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh do ký sinh trùng cho cán bộ y tế.

- Tăng cường việc khám, xét nghiệm phát hiện, đối tượng có nguy cơ cao để phát hiện và điều trị sớm các trường hợp nhiễm ký sinh trùng; thực hiện tư vấn, khám sàng lọc và xét nghiệm phát hiện bệnh do ký sinh trùng và các đối tượng nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời.

- Báo cáo đầy đủ, kịp thời các trường hợp mắc bệnh do ký sinh trùng, đặc biệt là các trường hợp mắc có diễn biến bất thường, bệnh do ký sinh trùng mới nổi cho Trung tâm Y tế huyện để báo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với TTYT huyện thẩm định dự trù kinh phí; Tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện quyết định hỗ trợ kinh phí phòng, chống các bệnh ký sinh trùng trên địa bàn huyện, theo năm (giai đoạn 2022-2025) phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; hướng dẫn thực hiện quyết toán theo quy định.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các trường học phối hợp với trạm Y tế tổ chức triển khai hoạt động uống thuốc tẩy giun định kỳ cho học sinh mầm non, tiểu học; truyền thông giáo dục an toàn vệ sinh thực phẩm; cách phòng, chống bệnh giun truyền qua đất và các bệnh do ký sinh trùng gây nên, trong hệ thống trường học.

5. Các ban, ngành, đoàn thể

Phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông về cách phòng, chống

bệnh do Ký sinh trùng cho cộng đồng. Lợi ích của tẩy giun cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các địa phương trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các tổ chức hội phụ nữ các cấp và cộng đồng, tham gia, phối hợp vào các chiến dịch tẩy giun, sản tại nhà trường và cộng đồng.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp các ban, ngành có liên quan trong việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông lâm và thủy sản cung cấp cho người tiêu dùng; hướng dẫn các địa phương phát triển mô hình sinh thái vườn, ao, chuồng; tổ chức thực hiện tốt chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn. Đẩy mạnh công tác quản lý và sử dụng an toàn hóa chất, các chất kích thích tăng trưởng trong nông nghiệp, đảm bảo cung cấp thực phẩm an toàn cho Nhân dân.

7. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phù hợp với đặc điểm của địa phương đưa mục tiêu và các chỉ tiêu vào Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Chỉ đạo các phòng, ban liên quan phối hợp với trạm Y tế đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu đề ra của Kế hoạch.

- Hàng năm, bố trí ngân sách để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch tại địa phương; triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn.

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm vụ được giao để triển khai Kế hoạch. Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Trung tâm Y tế huyện) trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Thanh Hóa (B/c);
- Thường trực HU, UBND huyện (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (B/c);
- Các phòng, ban huyện (T/h);
- Trung tâm Y tế, BVĐK huyện (T/h);
- UBND 14 xã, thị trấn (T/h);
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Hoa

Phụ lục:**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2022-2025***(Kèm theo kế hoạch số: /KH-UBND ngày / 6 /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh huyện Như Thanh)*

TT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện 2022 - 2025				Ghi chú
		2022	2023	2024	2025	
1	Cập nhật số liệu dịch tễ					
-	Điều tra tình hình nhiễm giun truyền qua đất ở học sinh tiểu học tại các xã	X	X	X	X	
-	Điều tra tình hình nhiễm giun truyền qua đất ở trẻ mầm non	X	X	X	X	
-	Điều tra tỷ lệ nhiễm ấu trùng giun đũa chó/mèo tại cộng đồng	X	X	X	X	
-	Điều tra tình hình nhiễm bệnh sán lá gan nhỏ tại các vùng có tập quán ăn gỏi cá	X	X	X	X	
-	Điều tra tình hình nhiễm bệnh sán lá gan lớn trong cộng đồng	X	X	X	X	
-	Điều tra tình hình nhiễm giun truyền qua đất ở PNSS 15-45 tuổi	X	X	X	X	
2	Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng chống bệnh KST					
-	Tập huấn kỹ thuật chẩn đoán bệnh giun sán cho cán bộ tuyến huyện và tuyến xã, thị trấn	X	-	X	-	
-	Tổ chức tập huấn công tác điều tra, giám sát, thống kê báo cáo công tác phòng chống KST cho tuyến xã	X	-	X	-	
3	Tăng cường kiểm tra, giám sát các chiến dịch tẩy giun hàng năm					
-	Chiến dịch tẩy giun học sinh tiểu học (1 lần/năm)	X	X	X	X	
-	Chiến dịch tẩy giun trẻ mầm non từ 24 đến 60 tháng tuổi (2 lần/năm)	X	X	X	X	
-	Tẩy giun cho phụ nữ độ tuổi sinh sản (theo Kế hoạch của tỉnh)	X	X	X	X	
4	Công tác truyền thông					
-	Xây dựng và duy trì chương trình truyền hình phòng chống bệnh KST (xây dựng phóng sự truyền hình)	X	X	X	X	

TT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện 2022 - 2025				Ghi chú
		2022	2023	2024	2025	
-	Tổ chức truyền thông về phòng chống các bệnh do ký sinh trùng cho cán bộ phụ nữ thôn, đoàn thanh niên, hội nông dân	x	x	x	x	
-	Xây dựng, in ấn tờ rơi, các bộ tranh phòng chống bệnh KST cho cộng đồng.	x	x	x	x	
-	Xây dựng, in ấn tờ rơi, các bộ tranh phòng chống bệnh sán truyền qua thức ăn tại cộng đồng	x	x	x	x	
5	Điều tra phân vùng dịch tễ một số bệnh ký sinh trùng - Năm 2023: Tổ chức điều tra phân vùng tại 5 xã: Xuân Du, Cán Khê, Phương Nghi, Mậu Lâm, Xuân Khang. - Năm 2024: Tổ chức điều tra phân vùng tại 5 xã: Hải Long, Phú Nhuận, Yên Thọ, Yên Lạc, Xuân Thái - Năm 2025: Tổ chức điều tra phân vùng tại 4 xã, thị trấn: Thanh Tân, Thanh Kỳ, Xuân Phúc, Thị trấn Bến Sung.					
-	Bệnh giun đũa		x	x	x	
-	Bệnh giun móc, giun tóc		x	x	x	
-	Sán lá gan nhỏ		x	x	x	
-	Sán lá gan lớn		x	x	x	
-	Sán lá phổi		x	x	x	
-	Bệnh ấu trùng giun đũa chó mèo	x	x	x	x	